

Bài 1: TẬP HỢP

I. Làm quen với tập hợp:

- Khái niệm tập hợp thường gặp trong toán học và trong cuộc sống.
- Các đồ vật ở trong hình 1 tạo thành một **TẬP HỢP**. Mỗi đồ vật trên bàn được gọi là một **PHẦN TỬ** của (hoặc thuộc) tập hợp đó.

II. Các kí hiệu:

- Người ta thường dùng các chữ cái in hoa : A, B, C,... để kí hiệu tập hợp.
- Các phần tử của một tập hợp được viết trong hai dấu ngoặc nhọn { }, cách nhau bởi dấu phẩy “ , ” hoặc dấu chấm phẩy “ ; ” (đối với các phần tử là số). Mỗi phần tử được liệt kê một lần, thứ tự liệt kê tùy ý.
- x là một phần tử của tập hợp A. Kí hiệu $x \in A$. Đọc là x thuộc A (x nằm trong A hoặc A chứa x). y là một phần tử không thuộc tập hợp A. Kí hiệu $y \notin A$. Đọc là y không thuộc A.

VD1:

- Gọi A là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 6
 $A = \{ 0; 1; 2; 3; 4; 5 \}$
- Gọi B là tập hợp các chữ cái có trong từ TOÁN HỌC
 $B = \{ T, O, A, N, H, C \}$

III. Cách cho tập hợp:

- Để cho một tập hợp, ta thường có hai cách:
 - Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp.
 - Cách 2: Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp.

VD2: $A = \{ x \mid x \text{ là số tự nhiên, } x < 6 \}$

IV. Bài tập về nhà:

- Làm các bài tập 1; 2; 3; 4 Tr9.SGK.